

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Bảo và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Chí Đại H, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1993; nơi sinh: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1967; có vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1993 và 01 con Lê Thiên A, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Ông Đoàn Xuân T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Anh Lê Quang H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Bá T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

- Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Anh Phạm Huy H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Anh Lê Chí T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

Những người làm chứng:

- Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Anh Đoàn Tiến D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 30/7/2019, Lê Chí Đại H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73E1 - 175.89 đi từ xã Q, thị xã B về nhà mình. Khi đến gần

nhà bà Đoàn Thị T thì dừng lại ở gần nơi vị trí có cây Bần sát bờ sông và hái trái Bần để ăn. Sau đó Hải vào nhà bà T để xin muối, thấy nhà bà T không có ai ở nhà nên H đi vòng ra sau nhà đến vị trí cửa sau dùng tay đẩy cửa. Tiếp đó H đi vào nhà và đi xuống nhà bếp lấy muối, rồi đi lên nhà chính thì nảy sinh ý định lục tìm tài sản để lấy trộm. Quan sát thấy ở giường ngủ có 01 ba lô màu đen, H đi tới kiểm tra thì thấy bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 2420, màu đen. H cầm ba lô lên rồi nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, để trong túi bóng treo ở vách tường sát phòng ngủ, H cho chiếc điện thoại vào trong ba lô rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nói trên đi xuống phường Q, thị xã B đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại, laptop H, bán chiếc máy tính xách tay Dell Vostro 2420 cho anh Phạm Huy H(chủ quán) với giá 500.000 đồng. Sau đó H đến quán mua bán, sửa chữa linh kiện điện thoại Lộc Đại Phát, tại khu phố 1, phường B, thị xã B bán cho anh Nguyễn Văn T (chủ quán) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 với giá 300.000 đồng; cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio của mình lấy 150.000 đồng rồi đi về nhà. Số tiền bán được H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Lê Chí Đại H còn khai nhận thực hiện thêm 07 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Q, thị xã B, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/6/2019, sau khi uống cà phê từ quán Linh Đan ở cạnh UBND xã Q, thị xã B. H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 về nhà mình, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Hoài T thấy cửa chính khép hờ, có ánh đèn chiếu ra, nghĩ cửa không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H dừng xe lại cách nhà chị T khoảng 10m, sau đó đi bộ đến và đột nhập vào gian hàng tạp hóa. H đi đến vị trí tủ kính đựng hàng hóa và lấy trộm 01 cây thuốc White Horse (ngựa trắng), cạnh tủ kính có một hộp nhôm kiểm tra bên trong hộp có một số tiền, H lấy hết tiền rồi ra khỏi nhà chị T, sau khi ra khỏi nhà H kiểm tra được số tiền là 880.000 đồng. Số tiền trộm được H chi tiêu cá nhân hết, cây thuốc lá H sử dụng hết.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ, ngày 28/6/2019, Lê Chí Đại H đi bộ từ nhà bà ngoại tại thôn T, xã Q để về nhà mình, khi đi qua nhà ông Đoàn Xuân T, trú cùng thôn, thấy cửa chính hé mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông T để trộm cắp tài sản. H mở cổng và đi vào trong sân, sau đó đi đến vị trí cửa chính khép hờ và dùng tay kéo cửa ra sau đó đi vào trong nhà. Qua ánh đèn ngủ H thấy vợ chồng ông

T đang ngủ trên giường, trên cửa sổ có treo một quần vải dài, H đến lục tìm thì thấy 01 ví da để ở túi sau quần, H mở ví kiểm tra thì thấy trong ví có 1.500.000 đồng, gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. H lấy tiền cất vào túi quần rồi để ví lại vị trí cũ. Tiếp đó, H đi ra phía cửa chính gian phòng thờ thì thấy phòng ngủ phía trong có ánh đèn điện thoại sáng ở dưới nền nhà, H đi đến và lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, màu đen cất vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. Sáng hôm sau, H mang điện thoại lấy trộm được bán cho một tiệm sửa chữa điện thoại không nhớ rõ tên, đoạn khu vực chợ B, thuộc phường B, thị xã B với giá 1.200.000 đồng. Số tiền trộm được và bán điện thoại H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ, ngày 30/6/2019, Lê Chí Đại H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 đi chơi từ xã Q về nhà mình. Khi đi qua nhà ông Phạm Bá T, tại thôn V, xã Q thấy cửa khép hờ, H dừng xe lại gần đó rồi đi bộ đến vị trí cửa bếp, quan sát ở mép dưới cửa và nền bậc thềm có khe hở đủ cho người chui vào nên H cúi người rồi chui vào trong nhà bếp. Sau đó đi đến phòng ngủ sát nhà bếp thấy trên giường ngủ có 01 túi xách nữ, lục tìm trong túi xách thì phát hiện được số tiền 1.000.000 đồng, H lấy số tiền cất vào túi quần rồi theo lối cũ đi ra khỏi nhà. Số tiền lấy được H sử dụng chi tiêu hết.

- Vụ thứ 4: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/7/2019, Lê Chí Đại H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 đi từ xã Q về nhà mình, khi đi qua nhà anh Lê Quang H, thấy cửa sau mở nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. H dừng xe lại sau đó đi vào nhà theo lối cửa sau thì thấy trong tủ kính tại phòng ngủ có một túi đựng máy tính xách tay, H kiểm tra bên trong thấy có một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459, màu trắng - đen, sau đó H lấy túi xách và máy tính ra khỏi nhà rồi điều khiển xe mô tô chạy xuống bãi đất trống ở phường Q, thị xã B nằm ngủ trên xe. Đến sáng 09/7/2019, H điều khiển xe đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại H, ở phường Q, thị xã B rồi bán cho anh Phạm Huy H (chủ quán) chiếc máy tính xách tay trên với giá 900.000 đồng. Số tiền bán được H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ 5: Khoảng 16 giờ, ngày 17/7/2019, H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 từ xã Q, thị xã B về nhà mình theo đường bê tông ven sông, khi đi qua nhà chị Trần Thị T thấy cửa nhà đóng không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. H dựng xe trước cổng rồi mở cửa cổng đi vào thềm nhà tại vị trí cửa chính bên phải, H dùng tay thử kéo thì mở được cửa. Tiếp đó, H đi vào

trong nhà rồi xuống nhà bếp, đi qua phòng ngủ bên cạnh nhà bếp thấy một tủ nhựa đặt sát góc tường cạnh cửa ra vào. H mở cửa tủ bên phải ra thấy có một chặn bông ở trong tủ rồi bê chặn bông ra thì nghe tiếng vật gì rơi ở đáy tủ, sau đó H để chặn ở dưới nền nhà và thấy đáy tủ có một túi vải có dây kéo, H mở ra thấy có một hộp nhựa màu vàng cam bên trong có một sợi dây chuyền bằng vàng 18K, có mặt dây chuyền đính đá, trọng lượng 02 chỉ. H cất vào túi quần rồi để chặn bông lại vị trí cũ, khép cửa lại và đi ra khỏi nhà theo lối cũ. Sau đó H điều khiển xe chạy xuống khu vực chợ B rồi bán cho một tiệm vàng không rõ tên với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán được vàng, H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ 6: Khoảng 09 giờ, ngày 20/7/2019, H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 đi từ thôn T, xã Q về nhà mình, khi đi qua nhà chị Trần Thị H thấy không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dừng xe trước nhà rồi đi bộ vào trong sân nhà đến vị trí cửa bếp và dùng tay đẩy mạnh cửa lên làm cửa bị bung chốt. H đi vào nhà bếp sau đó đi lên phòng ngủ (sát nhà bếp) thì thấy có một tủ nhôm trong phòng, H mở tủ ra thấy tại ngăn cửa tủ bên phải có một túi xách của nữ, kiểm tra túi xách thấy bên trong có một hộp nhựa màu vàng cam đựng một sợi dây chuyền bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ. H cất hộp dây chuyền vàng vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà và điều khiển xe mô tô xuống khu vực chợ B bán dây chuyền vàng cho một tiệm vàng không rõ tên với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán vàng, H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ 7: Khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 28/7/2019, Lê Chí Đại H điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 175.89 đi từ xã Q, thị xã B về nhà mình, khi đi qua nhà chị Trần Thị H nhà đóng cửa ngoài, biết không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dừng xe cách nhà chị H khoảng 20m đến 30m rồi đi vào một nhà hoang ở gần đó để đi ra phía cửa sau nhà chị H, khi đến cửa sau H nhìn thấy có 01 búa chặt củi để ở gần đó nên sử dụng để cạy cửa, sau khi làm cửa bị bong chốt, H vút lại búa ở sau vườn rồi đi vào nhà. Thấy dưới nền nhà có thùng giấy đựng thuốc lá nên lấy trộm 01 cây thuốc lá White Horse (ngựa trắng). Tiếp đó, H thấy dưới nền phòng ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mimax, màu vàng, H lấy chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi nhà và điều khiển xe mô tô đến khu vực nghĩa địa phường Q, thị xã B cất giấu cây thuốc lá ở một ngôi mộ không rõ, rồi điều khiển xe mô tô đến quán sữa chữa, mua bán điện thoại di động M, tại phường Q, thị xã B nhờ anh

Nguyễn Văn C (chủ quán) cầm lại chiếc điện thoại trên rồi mượn số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó H quay lại chỗ cất giấu cây thuốc lá thì không thấy cây thuốc lá đâu nữa nên đi về. Số tiền mượn được H chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/HĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, xác định tài sản bị mất của bà Đoàn Thị T, bao gồm: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Vostro 2420 tại thời điểm mất trộm có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 tại thời điểm mất trộm có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của bà T là 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 35/HĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, xác định: 01 cây thuốc lá White Horse, H trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị Hoài T có giá trị 220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen, H trộm cắp tại nhà ông Đoàn Xuân T tại thời điểm mất trộm có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, số loại Inspiron 5459, màu trắng - đen, H trộm cắp tại nhà anh Lê Quang H tại thời điểm mất trộm có giá trị là 7.000.000 đồng; 01 dây chuyền cùng 01 mặt dây chuyền bằng vàng loại 18K, có trọng lượng 02 chỉ, H trộm cắp tại nhà chị Trần Thị T tại thời điểm mất trộm có giá trị là 4.800.000 đồng; 01 dây chuyền bằng vàng 9999, có trọng lượng 02 chỉ, H trộm cắp tại nhà chị Trần Thị H tại thời điểm mất trộm có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mimax, vỏ màu vàng nhạt, H trộm cắp tại nhà chị Trần Thị H tại thời điểm mất trộm có giá trị là 2.500.000 đồng và 01 cây thuốc lá White Horse tại thời điểm mất trộm có giá trị là 220.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của chị H là 2.720.000 đồng.

Đối với vụ trộm cắp tài sản tại nhà của chị Nguyễn Thị Hoài T, theo kết quả điều tra và kết luận định giá xác định tổng giá trị thiệt hại là 1.100.000 đồng và nhà của ông Phạm Bá T với số tiền 1.000.000 đồng, do không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ liên quan cho Công an thị xã B xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu: Thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, số hiệu Vostro 2420, màu đen và

01 ba lô đựng máy tính màu đen từ anh Phạm Huy H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng và trả lại cho chị Đoàn Thị T; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio từ anh Nguyễn Văn T và trả lại cho Lê Chí Đại H vì là tài sản hợp pháp của H; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mimax, màu vàng từ anh Nguyễn Văn C trả lại cho chị Trần Thị H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là cây búa chặt củi mà Lê Chí Đại H sử dụng để cạy phá cửa sau nhà chị Trần Thị H nhưng không tìm thấy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 của ông Đoàn Xuân T, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K của chị Trần Thị T, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999 của chị Trần Thị H. Sau khi trộm cắp được, H khai nhận đã bán cho một số cửa hàng không rõ tên ở khu vực chợ B nên không có cơ sở để truy tìm vật chứng trả lại cho chủ sở hữu; Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 của anh Lê Quang H, sau khi trộm cắp được H đem bán cho anh Phạm Huy H. Sau khi mua chiếc máy tính xách tay trên, khoảng vài ngày sau anh H đã bán lại chiếc máy tính đó cho một khách lạ, không rõ tên, địa chỉ nên không thể truy tìm vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73E1 - 175.89, H sử dụng làm phương tiện đi lại trong các vụ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh được biết xe mô tô trên là của chị Phạm Thị L, sinh năm 1993 (vợ của Lê Chí Đại H). Chị L mua xe mô tô trên vào năm 2013, tới ngày 17/2/2016 chị L mới đăng ký kết hôn với H. Vì vậy, chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị L, chị L đang đi làm ăn ở thành phố H nên để xe ở nhà cho chồng và bố mẹ chồng quản lý, sử dụng. Việc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị L không biết, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Quá trình điều tra: Bà Đoàn Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp của mình từ Cơ quan điều tra nên không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự; Bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Hoài T với số tiền 1.100.000 đồng; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho ông Đoàn Xuân T với số tiền 5.500.000 đồng; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho ông Phạm Bá T với số tiền 1.000.000 đồng; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho anh Lê Bá H với số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho chị Trần Thị T với số tiền 4.800.000 đồng; bồi thường đầy đủ thiệt hại cho chị Trần Thị H với số tiền 8.000.000 đồng. Đối với chị

Trần Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mimax nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 220.000 đồng là giá trị của cây thuốc lá White Horse, bị cáo và gia đình đã bồi thường.

Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận hoàn trả cho: anh Phạm Huy H về số tiền 500.000 đồng mà anh H đã đưa cho Hải khi mua chiếc máy tính xách tay Dell Vostro 2420; hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T về số tiền 450.000 đồng mà anh T đưa cho H khi mua 01 điện thoại di động OPPO F1 và cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio; hoàn trả cho anh Nguyễn Văn C về số tiền 1.000.000 đồng mà anh C đưa cho H khi mượn tiền và để lại 01 điện thoại di động Xiaomi Mimax; bà Đoàn Thị T đã trả cho anh Phạm Huy H số tiền 700.000 đồng (tiền anh H thay thế bàn phím, chân sạc của máy tính sau khi mua máy tính xách tay Dell Vostro 2420 từ H).

Trong vụ án, bị hại ông Đoàn Xuân T trình báo bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 cùng số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm chiếc điện thoại nói trên cùng số tiền 1.500.000 đồng. Việc ông T cất giữ số tiền trong ví chỉ có ông T biết, ngoài ra bà Đoàn Thị V (vợ ông T) và anh Đoàn Tiến D (con trai ông T) cũng chỉ nghe ông T nói và không biết chính xác trong ví ông T cụ thể bao nhiêu tiền. Vì vậy không có căn cứ để xác định H đã trộm số tiền 3.000.000 đồng như đơn trình báo của ông T. Đối với bị hại chị Trần Thị T trình báo, ngoài bị mất 01 dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ thì còn bị mất số tiền 7.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận chỉ lấy trộm 01 dây chuyền bằng vàng nói trên, còn số tiền 7.500.000 đồng thì H không thấy và không lấy trộm. Qua điều tra xác định, việc chị T cất số tiền trên không ai biết và chứng kiến nên không có căn cứ xác định bị can H đã trộm số tiền trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ số tiền bị mất trên, lúc nào xác định được sẽ xử lý sau.

Liên quan đến vụ án còn có anh Phạm Huy H là người đã mua 01 máy tính xách tay Dell Vostro 2024 và 01 máy tính xách tay Dell Inspiron 5459, anh Nguyễn Văn T có mua lại 01 điện thoại di động OPPO F1 và anh Nguyễn Văn C có giữ lại 01 điện thoại di động Xiaomi Mimax từ bị cáo H. Những vật chứng trên khi mua, giữ tài sản từ bị cáo, các anh Phạm Huy H, Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn C không hứa hẹn, bàn bạc và không biết tài sản trên là do H trộm cắp mà có nên không

có cơ sở để xử lý về hành vi đồng phạm tội trộm cắp tài sản hoặc tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã nhắc nhở, giáo dục và yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm lần sau.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTXBĐ, ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Chí Đại H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Chí Đại H từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Lê Chí Đại H nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTXBĐ, ngày 15/10/2019 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Đoàn Thị T, chị Trần Thị H, ông Đoàn Xuân T, anh Lê Quang H, chị Trần Thị T, chị Trần Thị H và chị Trần Thị H, bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, tổng thiệt hại mà bị cáo gây ra là 34.020.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát

nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên được gia đình cho ăn học, đã từng có thời gian nhập ngũ và được rèn luyện trong môi trường quân đội, có sức khoẻ, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Chỉ trong khoảng một thời gian ngắn (chưa đến hai tháng) bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Q, thị xã B. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích đánh giá trên cho thấy bị cáo là đối tượng hết sức nguy hiểm, liều lĩnh, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó khi chưa bị ai phát hiện với cơ quan điều tra; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho những người bị hại. Tại phiên tòa, những người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tiền tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản và đủ đầy yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hia lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử nghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần và có tính chất liên tục, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo với mức án 15 tháng tù là hoàn toàn phù hợp nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo sự thỏa thuận cho những người bị hại và hoàn trả đầy đủ thiệt hại cho những người liên quan. Tại phiên toà hôm nay không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đúng các chủ sở hữu không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Chí Đại H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Chí Đại H phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Chí Đại H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019)
Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Chí Đại H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong
4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Chí Đại H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà